TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HSST
Ngày: 07/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hành;
- ***Hội thẩm nhân dân:*** Ông A Phun và Ông Trần Xuân Tiệp;
- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông Phạm Chí Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T;
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:***
Ông Phạm Hồng Phu- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HSST ngày 03/10/2017 đối với bị cáo:

A Như L (Tên gọi khác: A L), sinh năm 1992 tại T- Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Làng H, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum. Dân tộc: Hà Lăng (Xơ Đăng); Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông A Mon P, sinh năm 1965 và bà Y S, sinh năm 1971, cùng trú tại: Làng H, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum. Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại***: Ông A N, sinh năm 1977, trú tại: Làng H, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum, có mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:
- Ông A Mon Phiên, sinh năm 1965, trú tại: Làng H, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo A Như L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trưa ngày 25/7/2016, A Như L cùng với em ruột của mình A Anh D, A T, A V và một số người trong làng ngồi uống rượu tại khuôn viên bãi đất trống nhà ông A Mon Phiên. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì A N từ đâu đi tới chỗ mọi người đang uống rượu. A N ngồi xuống uống rượu và nói chuyện với A Anh D.

A Anh D nói không cho A N ngồi uống rượu, nghe nói vậy A N uống vài ly rượu rồi bực tức bỏ về. Ít phút sau A N quay trở lại chỗ mọi người ngồi uống rượu và nói *"Thằng nào thích đánh tao thì đánh".* Khi nghe A N nói vậy, A Như L bực tức liền chạy ra đống củi sát vách nhà bếp ông A Mon Phiên lấy 01 khúc gỗ *(hình trụ tròn, cong, khô, nặng, cứng dài khoảng 95cm, đường kính đầu to 06cm, đường kính đầu nhỏ 04cm)* rồi chạy lại đứng chéo người phía sau bên trái A N, hai tay cầm khúc gỗ đánh một cái từ phía sau trúng vào vùng lưng của A N, A Như L tiếp tục dùng hai tay cầm khúc gỗ đánh một cái từ phía trước trúng vào vùng bụng A N. Thấy vậy A T, A V tới can ngăn, A Như L không đánh A N nữa và vứt khúc gỗ tại mương nước cạnh đường bê tông đường liên thôn trước nhà ông A Mon P, còn A N thì đi về nhà nằm. Đến 17 giờ cùng ngày, A N bị đau nên được vợ là chị Y M và anh A T đưa đến phòng khám đa khoa khu vực xã Đ, huyện T khám, sau đó A N được chuyển viện xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum cấp cứu và điều trị đến ngày 03/8/2016 thì ra viện.

Theo kết luận giám định pháp y số 52/TgT-TTPY ngày 26/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận tỷ lệ thương tích của ông A N gồm: sẹo đường trắng giữa trên rốn 08% và tổn thương phải cắt đoạn ruột non dưới một mét 41%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 46%.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo A Như L về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự, với 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 104 của BLHS. Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của BLHS; Áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 2; điểm h, i khoản 2 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) để áp dụng khung hình phạt nhẹ hơn có lợi cho người phạm tội. Đề nghị xử phạt bị cáo A Như L từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

* *Về trách nhiệm dân sự:* A Như L đã bồi thường cho người bị hại số tiền 3.200.000 đồng. A Như L còn tác động gia đình, ông A Mon P và A N tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền 15.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại ông A N là 18.200.000 đồng. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông A Mon P không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bồi thường thay, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/7/2016 tại khuôn viên bãi đất trống nhà ông A Mon P, thuộc làng H, xã Đ, huyện T. Khi A Như L đang uống rượu cùng với anh A V, A T, A Anh D và một số người trong làng thì A N đến uống rượu, nhưng D không cho, thấy vậy A N uống vài ly rồi bực tức bỏ về. Ít phút sau A N quay trở lại chỗ mọi người uống rượu và nói "*Thằng nào thích đánh tao thì đánh*". Khi nghe A N nói vậy A Như L liền chạy ra đống củi lấy một khúc gỗ rồi chạy lại đứng chéo người phía sau bên trái A N, hai tay cầm khúc gỗ đánh một cái phía sau trúng vào lưng và tiếp tục dùng hai tay cầm khúc gỗ đánh một cái từ phía trước trúng vào vùng bụng của A N, hậu quả gây thương tích là 46%.

Từ xem xét đánh giá tổng hợp trên thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại điều 104 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và toàn bộ lời luận tội của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ đúng luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội thể hiện: Bị cáo A Như L dùng một khúc gỗ (tròn, cong, khô, nặng, cứng) dài 95cm, đường kính đầu to 06cm, đường kính đầu nhỏ 04cm là hung khí nguy hiểm đánh mạnh vào vùng lưng và vùng bụng ông A N, hậu quả bị tổn thương cơ thể phải cắt đoạn ruột non dưới một mét 41%, sẹo đường trắng giữa trên rốn 08%; Toàn bộ tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%. Mặt khác, Khi A N quay lại chỗ mọi người đang ngồi uống rượu và nói "*Thằng nào thích đánh tao thì đánh*" thì A Như L liền chạy đi kiếm hung khí để gây thương tích cho A N, mặc dù trước đó giữa A N và bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau nên đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Đây là 02 tình tiết định khung tăng nặng "*Dùng hung khí nguy hiểm*" và "*Phạm tội có tính chất côn đồ*" được quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 104 BLHS là điều kiện để chuyển khung truy tố và xét xử bị cáo theo khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy thực tế, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; Hiện tại có nơi cư trú cụ thể và rõ ràng; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; Tác động gia đình bồi thường thiệt hại

khắc phục hậu quả; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 48 BLHS. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

Hơn thế nữa, hình phạt về tội cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 so với điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì thấy rằng: Khung hình phạt quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định trong bộ luật hình sự năm 1999. Cụ thể: Khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "*Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm*". Còn điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định: *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:... c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."*

Do đó, cần áp dụng điểm b khoản 1 điều 2; Điểm h, i khoản 2 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), để xét xử khung hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt sớm trở thành người công dân tốt.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 3.200.000 đồng và bị cáo tác động gia đình, ông A Mon P (cha đẻ của bị cáo) và người bị hại A N tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền 15.000.000 đồng; Tổng số tiền đã bồi thường là 18.200.000 đồng. Tại phiên tòa, ông A Mon P không yêu cầu bị cáo trả lại tiền bồi thường thay và người bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

**** Về xử lý vật chứng***: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 khúc gỗ có đặc điểm (*hình trụ tròn, cong, khô, cứng, có chiều dài 95cm, đường kính đầu to 06cm, đường kính đầu nhỏ 04cm*). Xét thấy khúc gỗ lâu ngày đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

**** Về án phí:*** Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo A Như L (Tên gọi khác: A L) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b khoản 1 điều 2; điểm h, i khoản 2 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 điều 7; Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo A Như L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A Như L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự; Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2017) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hành